

Số: 05/2024/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1951;

Địa chỉ: C B, S, FL C, USA (Hoa Kỳ).

Địa chỉ tạm trú: khóm S, P. T, TP., Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1969;

Địa chỉ: B J, T, OH D, USA (Hoa Kỳ).

Địa chỉ tạm trú: khóm S, P. T, TP., Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1957;

Địa chỉ: E E, T, OH D, USA (Hoa Kỳ).

Địa chỉ tạm trú: khóm S, P. T, TP., Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ, ông P, bà Gia: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963, địa chỉ số A, khóm B, P. M, TP., An Giang (Hợp đồng ủy quyền ngày 09/6/2023).

4. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: số A, khóm B, P. M, TP., tỉnh An Giang.

5. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: số A, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

6. Ông Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: số B, khóm S, phường T, thành phố S, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Luật sư Phạm Hoàng Đ1 – Công ty L Luật sư chi nhánh Đ2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số B, khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1956;

Địa chỉ: số A đường Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu D, ông Nguyễn Hữu P1, bà Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Ngọc T1 thống nhất thoả thuận chia thừa kế di sản là QSDĐ của cụ Nguyễn Văn Q như sau:

Ông Nguyễn Hữu H được hưởng diện tích 2.160,6m² (đo đạc thực tế 2.173,8m²), thửa 154, tờ bản đồ số 10, đất cây lâu năm nằm trong các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M18, M19 về mốc M1 đất tọa lạc tại khóm S, phường T, thành phố S.

Bà Nguyễn Ngọc T được hưởng diện tích đất 543,5m² đất thuộc một phần thửa 161, tờ bản đồ số 10 loại đất cây lâu năm nằm trong các mốc M34a, M34, M35, M36, M38, M39, M40, M41, M42, M43, M44, M44a về M34a đất tọa lạc tại khóm S, phường T, thành phố S.

Ông Nguyễn Hữu D được hưởng diện tích 2.169,3m² (đất ở 1000m² còn lại 1.169,3m² đất cây lâu năm) đất thuộc một phần thửa 161, tờ bản đồ số 10 nằm trong các mốc M25, M26, M27, M28, M29, M30, M31, M32, M33, M34a, M44a, M45, M46, M47, M48, M49, M50, M51, M52, M53, M54, M55, M56, M57, M58, M59, M60, M61, M62, M63, M64, M65, B4, M66, M67, M68, M69, M70 về M25 đất tọa lạc tại khóm S, phường T, thành phố S.

Ông Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hữu P1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc T1 thống nhất để diện tích 136,5m² (Trong đó có 109m² đất ở đô thị còn lại 27,5m² đất trồng cây lâu năm) nằm trong các mốc M57, B1, B2, T3, B3, B4, M66, M67, M68, M69, M70, M25, M26, B14, B13, B12, B11, B10, B9, B8, T4, B7, B6, B5,

M56 về M57 đất thuộc một phần thửa 161, tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại **khóm S, phường T, thành phố S** (diện tích 136,5m² nằm trong diện tích 2.169,3m² ông **D** được hưởng) dùng làm lối đi chung.

Ông **Nguyễn Hữu D** được hưởng diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ là 245,0m² (đo đạc thực tế 179m²) đất cây lâu năm thuộc thửa 155, tờ bản đồ số 10 nằm trong các mốc M20, M21, M22, M23, M24 về M20 đất tọa lạc tại **khóm S, phường T, thành phố S**.

Vật kiến trúc, cây trồng trên phần đất của ai được hưởng thì người đó được tiếp tục quản lý sử dụng.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông **Nguyễn Văn Q** đứng tên cấp ngày 22/9/2004.

Ông **Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hữu H** được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được hưởng theo quy định pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 20/5/2024 của **Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ** và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Ngọc T**, ông **Nguyễn Hữu D** được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Do bà **Nguyễn Ngọc T**, ông **Nguyễn Hữu D** là người cao tuổi.

Ông **Nguyễn Hữu H** phải chịu 10.597.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông **Nguyễn Hữu P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.468.000đồng theo biên lai thu số 0003100 ngày 22/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (do anh **Nguyễn Trường T2** nộp thay).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá: Tổng chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ là 22.314.000đồng. Ông **Nguyễn Hữu D** phải chịu 11.164.000đồng, ông **Nguyễn Hữu H** phải chịu 8.363.000đồng, bà **Nguyễn Ngọc T** phải chịu 2.787.000đồng. Ông **D** đã tạm ứng 22.314.000đồng do đó ông **Nguyễn Hữu H** có trách nhiệm trả lại cho ông **Nguyễn Hữu D** 8.363.000đồng, bà **Nguyễn Ngọc T** có trách nhiệm trả lại cho ông **Nguyễn Hữu D** 2.787.000đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước